

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN PHỐ CHÂU**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phố Châu, ngày tháng 10 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn thị trấn Phố Châu năm 2022 (giai đoạn 2)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND, ngày 28/10/2022 của UBND thị trấn Phố Châu về việc phê duyệt Báo cáo KT- KT đầu tư xây dựng công trình: Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn thị trấn Phố Châu năm 2022 (giai đoạn 2);*

*Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND thị trấn Phố Châu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn thị trấn Phố Châu năm 2022 (giai đoạn 2).*

*Xét đề nghị của tổ công tác thực hiện thẩm tra quyết toán các công trình Xây dựng cơ bản tại Biên bản thẩm tra quyết toán ngày 17/10/2023 và đề nghị của phụ trách kế toán thị trấn.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành với các nội dung sau:

- Tên công trình: Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn thị trấn Phố Châu năm 2022 (giai đoạn 2);
- Chủ đầu tư: UBND thị trấn Phố Châu.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn.
- Thời gian khởi công: Ngày 06 tháng 12 năm 2022; Hoàn thành: Ngày 22 tháng 12 năm 2022.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

#### **1. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được duyệt lần cuối</b>	<b>Giá trị quyết toán</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>3.401.971.000</b>	<b>3.146.817.000</b>
1	- Chi phí xây dựng:	2.872.249.000	2.809.312.000
2	- Chi phí quản lý dự án:	79.360.000	63.480.000
3	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	251.978.000	251.975.000
4	- Chi phí khác:	36.385.000	22.050.000
5	- Chi phí dự phòng:	161.999.000	0

#### **2. Nguồn vốn đầu tư:**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng mức đầu tư dự án</b>	<b>Thực hiện</b>			
		<b>Giá trị phê duyệt quyết toán</b>	<b>Số vốn đã giải ngân</b>	<b>Số vốn còn được giải ngân</b>	<b>Số vốn phải thu hồi</b>
<b>Tổng số:</b>	<b>3.401.971.000</b>	<b>3.146.817.000</b>	<b>2.677.953.000</b>	<b>468.864.000</b>	

- Vốn NSNN	2.751.971.000	2.516.888.000	2.478.953.000	37.935.000	
- Vốn khác	650.000.000	629.929.000	199.000.000	430.929.000	

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	<b>Tổng số</b>	<b>3.146.817.000</b>			-
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	<b>3.146.817.000</b>			-
2	Tài sản ngắn hạn			-	-

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

### 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

#### 1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>3.146.817.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	2.516.888.000	
	Vốn ngân sách nhà nước	2.516.888.000	
<b>2</b>	<b>Vốn khác</b>	629.929.000	
	Vốn huy động đóng góp của nhân dân	629.929.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 07 tháng 7 năm 2023:

+ Tổng nợ phải thu: Không.

+ Tổng nợ phải trả: 468.864.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ tại phụ lục kèm theo).*

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản, quản lý, khai thác, sử dụng tài sản theo đúng quy định.

*Đơn vị tính: Đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
UBND thị trấn Phố Châu	3.146.817.000	Không

## 3. Trách nhiệm các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

## 4. Các nghiệp vụ khác:

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc nhà nước thanh toán số vốn còn thiếu cho các đơn vị liên quan theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng thị trấn; Tài chính - Kế toán, Địa chính - Xây dựng thị trấn; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Phan Xuân Định**

**Phụ lục:**  
**CHI TIẾT CÔNG NỢ**

**Công trình: Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn  
thị trấn Phố Châu năm 2022 (giai đoạn 2)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Châu)*

STT	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Giá trị đã thanh toán	Còn phải trả	Phải thu
	<b>Tổng cộng (1+2+3+...7)</b>		<b>3.146.817.000</b>	<b>2.677.953.000</b>	<b>468.864.000</b>	<b>-</b>
1	Liên danh Công ty Ngân phố - Quang Hà	Chi phí xây dựng	2.809.312.000	2.497.020.000	312.292.000	-
1.1	Công ty CP đầu tư và xây dựng ngân Phố	Chi phí xây dựng	1.774.107.000	1.509.000.000	265.107.000	
1.2	Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Hà	Chi phí xây dựng	1.035.205.000	988.020.000		
2	Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng nhất thống	Quản lý dự án	63.480.000		63.480.000	
3	Công ty Công ty TNHH Tư vấn và XD Hoàng Phan	Tư vấn lập HS mời thầu, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	9.937.000	9.937.000	0	
4	Công ty Cổ phần TV thiết kế và xây dựng Châu Anh	Tư vấn thẩm tra HS mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	2.659.000	2.659.000	0	
5	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phố Châu	Chi phí khảo sát; lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán	168.337.000	168.337.000	0	
6	Công ty TNHH Hùng Anh	Chi phí giám sát thi công xây dựng	73.701.000		73.701.000	
7	Tổ tư vấn thẩm tra quyết toán	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	19.391.000		19.391.000	

